

Bản án số: 08/2018/HS- ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng;

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2018, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2017/TLST- HS ngày 24/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST – HS ngày 18/12/2017 đối với:

1. Bị cáo Trần Văn Ch - Tên gọi khác: Trần Văn Q, S năm 1976. ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Văn T, S năm 1953 và bà Nguyễn Thị R, S năm 1953. Vợ là Nguyễn Thị Nh, S năm 1985. Có 02 con - Lớn S năm 2005, nhỏ S năm 2007. Tiền S1: Chưa.

Tiền án: Tại bản án số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Tổng số tiền bị quy kết đánh bạc tại bản án này là 15.700.000 đồng).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2017 đến ngày 26/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Danh chỉ bản số 450 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 24/10/2017. Bị cáo có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Nguyễn Hữu S, S năm 1971;

2.2. Anh Trần Văn L, S năm 1966;

2.3. Anh **Nguyễn Gia Nh**, sinh năm 1983;

2.4. Anh **Trần Văn S1**, sinh năm 1986;

2.5. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1986;

2.6. Anh **Nguyễn Bá Th**, sinh năm 1986.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2017, Trần Văn Ch (Q), Trần Văn L, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia Nh, Trần Văn S1, Nguyễn Bá Th và Trần Văn Đ đi đến khu trang trại của anh Nguyễn Gia T1, sinh năm 1972 ở khu Trầm Cháy, thôn Đồi 1, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội, thấy cửa mở, không có người thì các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền.

Khi đánh bạc, các đối tượng quy định hình thức đánh bạc: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người chơi bỏ ra 10.000 đồng và được chia 03 quân bài. Sau khi xem bài có thể úp bài hoặc đặt cược với số tiền cao nhất là 50.000 đồng. Khi mở bài người nào quân bài có giá trị cao nhất là người thắng và được hưởng toàn bộ số tiền ban đầu và tiền đặt cược của những người chơi khác. Giá trị cao thấp được xác định theo “Sáp” (03 quân bài giống nhau), “Liêng” (03 quân bài kế tiếp nhau), “Ảnh” (03 quân bài có hình người), “Điểm” (cộng điểm các quân bài tính từ 01 đến 09 điểm). Ngoài ra, giá trị cao thấp còn được xác định theo chất “rô, cơ, nhép, bích” hoặc so sánh theo quân, nếu ai được “Sáp” thì mỗi người chơi phải bỏ ra thêm 50.000 đồng cho người được “Sáp”, nếu ai được “Ảnh” thì mỗi người chơi phải bỏ ra thêm 30.000 đồng cho người được “Ảnh”. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Chương Mỹ và Công an xã Đông Phương Yên phát hiện và bắt giữ. Quá trình bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Ch (Q), Lập và S. Các đối tượng: Nh, S1, Th và Đ bỏ chạy thoát sau đến Công an huyện đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tiền thu tại chiếu bạc 2.600.000 đồng.

Trần Văn Ch khai nhận, Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ hành vi của Ch và các đối tượng đánh bạc, cụ thể như sau:

*** Bị cáo Trần Văn Ch (Q):** Sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền đánh bạc Ch để trên chiếu và bị thu giữ.

*** Các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận:**

1. Nguyễn Hữu S: Sử dụng 550.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền đánh bạc S để trên chiếu và bị thu giữ.

2. Trần Văn L: Sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền đánh bạc L để trên chiếu và bị thu giữ.

3. Nguyễn Gia Nh: Sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, khi Công an phát hiện, Nh bỏ chạy toàn bộ số tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu và bị thu giữ. Ngày 24/10/2017, Nh đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ.

4. Trần Văn S1: Sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, khi Công an phát hiện, S1 bỏ chạy toàn bộ số tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu và bị thu giữ. Ngày 02/11/2017, S1 đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ.

5. Trần Văn Đ: Sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, khi Công an phát hiện, Đ bỏ chạy toàn bộ số tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu và bị thu giữ. Ngày 03/11/2017, Đ đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ.

6. Nguyễn Bá Th: Sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, khi Công an phát hiện, Th bỏ chạy, toàn bộ số tiền đánh bạc vẫn để trên chiếu và bị thu giữ. Ngày 13/11/2017, Th đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tổng số tiền Ch và các đối tượng sử dụng đánh bạc là 2.600.000 đồng .

Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trần Văn Ch (Q) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn Ch (Q) từ 03- 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 08- 11 tháng tù.

- Đề nghị: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo; tịch thu 2.600.000 đồng đã thu giữ để sung quỹ Nhà nước; Tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ để tiêu hủy .

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận bào chữa gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong giai đoạn điều tra: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày về hành vi của bị cáo Chung và bản thân họ đúng như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố”, đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ đề nghị của bị cáo; Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về Nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 24/11/2017 và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vật chứng đã thu giữ và diễn biến khách quan của vụ án. Đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 22/10/2017, tại trang trại do anh Nguyễn Gia T1 quản lý. Trần Văn Ch (Q) là người đã bị kết án về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa án tích đã có hành vi sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” với các đối tượng: Trần Văn L, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia Nh, Trần Văn S1, Nguyễn Bá Th với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cả chiều bạc là: 2.600.000 đồng. Đối chiếu với quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, có đủ cơ sở pháp luật quy kết Trần Văn Ch (Q) phạm tội “Đánh bạc”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Trần Văn Ch (Q) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S1 cần áp dụng đối với các bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S1:

Bị cáo Ch () chưa được xóa án tích tại bản án hình sự có hiệu lực pháp luật số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016 lại phạm tội. Tuy nhiên việc chưa được xóa án tích được xác định là tình tiết định tội nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*”, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Quan điểm về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

2.3. Đánh giá tính nguy hiểm cho xã hội, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới ở địa phương, trái với quy định của pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Ch (Q) phạm tội trong thời hạn thử thách của hình phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo tại bản án hình sự có hiệu lực pháp luật số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016, nên buộc bị cáo phải hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

2.4. Xem xét hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các đối tượng tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Ch (Q):

Các anh: Nguyễn Hữu S, Trần Văn L, Nguyễn Gia Nh, Trần Văn S1, Nguyễn Bá Th và Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.600.000 đồng. Bản thân họ đều chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Xác định hành vi của họ không cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 13/11/2017, Công an huyện Chương Mỹ quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng theo điểm a khoản 2 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ. Hội đồng xét xử tịch thu số tiền mà họ sử dụng đánh bạc đã bị thu giữ để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Anh Nguyễn Gia T1 không có mặt và không biết các đối tượng đến đánh bạc tại trang trại do mình quản lý, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

2.5. Về Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ là tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng đánh bạc, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ đã thu giữ là công cụ sử dụng đánh bạc. Cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu để tiêu hủy.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình S1 sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch (Trần Văn Q) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt Trần Văn Ch (Trần Văn Q) **03 (Ba)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) tháng tù tại bản án hình sự số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016. Buộc Trần Văn Ch (Trần Văn Q) phải chấp hành hình phạt chung là **08 (Tám)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2016 đến ngày 25/11/2016 tại bản án số 148/2016/HSST ngày 26/12/2016 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ

23/10/2017 đến ngày 26/10/2017 của bản án này (Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 04/01/2018).

3. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S1 năm 2015.

Tịch thu số tiền 2.600.000 (*Hai triệu sáu trăm nghìn*) đồng đã thu giữ để sung quỹ Nhà nước. *Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo GIẤY NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN do Công an huyện Chương Mỹ nộp ngày 24/11/2017.*

Tịch thu: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để tiêu hủy. *Số vật chứng này, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 24/11/2017.*

4. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

Buộc Trần Văn Ch (Trần Văn Q) phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an Chương Mỹ - Hà Nội;
- Chi cục THADS; Thi hành án HS;
- UBND xã Đông Phương Yên;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS/V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA